

Số: 573/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Nguyễn Hoàng Kim Đ, sinh 1980; Cư trú tại: Số 859/4/15 quốc lộ 1, tổ 4, khu phố 1, phường TX, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1982; Cư trú tại: Số 41/3 đường V, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Vũ Nguyễn Hoàng Kim Đ và ông Trần Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 4 năm 2002 không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho ông Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 03 con chung là trẻ Trần Vũ Ngọc N, sinh ngày 29/10/2002, trẻ Trần Vũ Ngọc P, sinh ngày 04/6/2005 và trẻ Trần Vũ Ngọc C, sinh ngày 17/6/2008. Bà Vũ Nguyễn Hoàng Kim Đ cấp dưỡng nuôi 02 trẻ Trần Vũ Ngọc P và Trần Vũ Ngọc C số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng/trẻ, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi mỗi trẻ đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 12/6/2020. Ông Trần Ngọc T không yêu cầu bà Vũ Nguyễn Hoàng Kim Đ phải cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Vũ Ngọc N.

Bà Kim Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng, bà Vũ Nguyễn Hoàng Kim Đ tự nguyện nộp, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, bà Vũ Nguyễn Hoàng Kim Đ phải chịu nên được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Kim Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025833 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kim Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng